TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày: 05-6-2019
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Ngọt
2. Ông Trịnh Đình Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký Tòa án.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/20198/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lại Thị H**, sinh năm1976

Địa chỉ: số nhà 05, đường Nam Cao, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa - vắng mặt.

Người được nguyên đơn ủy quyền: Chị Lại Thị V, sinh năm 1978

Địa chỉ: tổ 8, khu phố 4, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1976

Địa chỉ: tổ 8, khu phố 4, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người được nguyên đơn ủy quyền là chị Lại Thị V trình bày:

Chị được chị Lại Thị H ủy quyền tham gia toàn bộ quá trình tố tụng của vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị B phải trả cho chị H số tiền đang còn nợ.

Do có mối quan hệ quen biết nên từ cuối năm 2016 đến giữa năm 2017 chị Lại Thị H có cho chị Nguyễn Thị B vay tiền 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: ngày 01/10/2016 vay số tiền 20.000.000 đồng.

- Lần 2: ngày 22/10/2016 vay số tiền 30.000.000 đồng.

- Lần 3: ngày 12/8/2017 vay số tiền 150.000.000 đồng.

Tổng các lần vay chị H cho chị B vay tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

Từ lúc vay đến tháng 10 năm 2017 chị B mới trả được cho chị H 38.000.000 đồng, số tiền còn lại 162.000.000 đồng chị H đòi rất nhiều lần nhưng chị B không trả. Vì thế, chị H đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn buộc chị Nguyễn Thị B phải trả cho chị H số tiền vay còn nợ là 162.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định cuả pháp luật.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: khoảng từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 8 năm 2018 chị có vay của chị Lại Thị H một số tiền để đóng cổ phần vào công ty. Sau đó chị cũng đã trả tiền cho chị H nhiều lần cả tiền gốc và tiền lãi. Vì là chị em quen biết, tin tưởng nhau nên mỗi lần trả chị không viết giấy biên nhận tiền. Tính đến nay chị chỉ còn nợ chị H số tiền 118.000.000 đồng. Chị B đồng ý trả cho chị H số tiền còn nợ như đã nêu trên nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại buổi hòa giải ngày 14/5/2019, người được nguyên đơn ủy quyền là chị Lại Thị V và bị đơn chị Nguyễn Thị B đã thống nhất được tổng số nợ gốc là 122.000.000đ và tiền lãi tính đến tháng 5/2019 là (11,5 %/ năm) hai bên thống nhất làm tròn là 7.000.000đ. Tổng cả gốc và lãi chị Nguyễn Thị B phải trả cho chị Lại Thị H là 129.000.000 đồng. Nhưng hai bên không thống nhất được với nhau về phương thức trả nợ. Chị Vang yêu cầu chị B phải trả tiền cho chị H một lần, còn chị B xin được trả nợ dần theo tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Thị B vay tiền của chị Lại Thị H, khi chị H đòi, chị B không trả. Vì thế chị H viết đơn khởi kiện vụ án dân sự. Vì vậy, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26/Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị B có nơi cư trú tại phường B, thị xã Bỉm Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn.

[2] Xét về yêu cầu của nguyên đơn: Theo các giấy nhận tiền ngày 01/10/2016 chị Nguyễn Thị B viết "nhận của chị Lại Thị H 20.000.000đ"; ngày 22/10/2016 chị B viết "tôi nhận chị Lại Thị H với số tiền 30.000.000đ"; ngày 12/8/2017 chị B viết "nhận chị Lại Thị H với số tiền 150.000.000 đ". Như vậy, cả ba lần chị B đã nhận của chị H tổng số tiền là 200.000. 000 đồng. Đây là

chứng cứ đề nguyên đơn chị Lại Thị H làm đơn khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Hội đồng xét xử xét thấy: theo giấy nhận tiền các ngày 01/10/2016, ngày 22/10/2016 và ngày 12/8/2017 do chị Lại Thị H xuất trình ghi số tiền nhận của chị Lại Thị H có chữ viết và chữ ký của chị Nguyễn Thị B. Chị B thừa nhận đó là chữ viết và chữ ký của chị. Đây là chứng cứ trực tiếp xác định chị B có vay tiền của chị H.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa các bên đã thống nhất được số tiền nợ gốc là 122.000.000 đ và tiền lãi tính từ 01/01/2019 đến tháng 5 năm 2019 là (11,5 %/ năm) hai bên thống nhất làm tròn là 7.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi chị B phải trả cho chị H là 129.000.000 đ (một trăm hai mươi chín triệu đồng). Tuy nhiên, hai bên chưa thống nhất được phương thức thanh toán số nợ trên. Nguyên đơn chị Lại Thị H yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị B phải trả cho chị một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 129.000.000 đồng, còn chị B đề nghị được trả theo tháng, mỗi tháng là 1.000.000 cho đến khi hết khoản nợ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của nguyên đơn là người có tài sản cho vay, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị B phải có trách nhiệm trả một lần toàn bộ số tiền đang còn nợ cho nguyên đơn chị Lại Thị H là 129.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Lại Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 điều 26, khoản 3 điều 144, khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, điểm b mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14).

Tuyên xử:

- Về khoản vay tài sản: Buộc chị Nguyễn Thị B phải trả cho chị Lại Thị H số tiền đang còn nợ là 129.000.000 đ (*một trăm hai mươi chín triệu đồng*) trong đó (tiền gốc là 122.000.000đ + lãi là 7.000.000đ).

Chị Lại Thị H được nhận lại ở chị Nguyễn Thị B số tiền là 129.000.000 đ (*một trăm hai mươi chín triệu đồng*) trong đó (tiền gốc là 122.000.000đ + lãi là 7.000.000đ).

- Về phương thức thanh toán: Buộc chị Nguyễn Thị B phải thanh toán một lần cho chị Lại Thị H số tiền đang còn nợ là 129.000.000 đ (*một trăm hai mươi chín triệu đồng*).

Kể từ khi chị Lại Thị H có đơn đề nghị thi hành án nếu chị Nguyễn Thị B không chịu thanh toán khoản tiền nói trên cho chị H thì hàng tháng chị B còn phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả (theo điều 468Bộ luật dân sự).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; các điều 7, 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008

Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị B phải nộp 6.450.000 đ (sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Trả lại cho chị Lại Thị H số tiền tạm ứng án phí 4.050.000 đồng do chị Lại Thị V là người được chị H ủy quyền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000833 ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/6/2019).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Chi Cục THA Bỉm Sơn;
- Lưu hồ sơ

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Sang